

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 23-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giang Mạnh Hào, ông Nguyễn Văn Hương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 06/2022/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

H'Ng Êban sinh ngày 02/9/2000, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn P, xã H Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: Thôn 03, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin lành; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Y L Ênuôl (đã chết) và bà H'M Êban; Chồng: Nguyễn Thành L, sinh năm 1987; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo H'Ng Êban: Bà Nguyễn Thị X - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Bà Xuyên có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn Th sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Duy Kh sinh năm 1982. Nơi cư trú: TDP 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh T sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Y D Niê sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/12/2021, H’Ngn Êban phụ nấu ăn đám tang của bố anh Lê Văn Th. Trong lúc mọi người đi đưa tang, H’Ng thấy điện thoại VIVO loại máy Y21S -4GB màu trắng trên lan can trước hiên nhà (điện thoại của anh Th dùng để phát nhạc tại đám tang), không ai trông coi, lúc này không biết điện thoại của ai nên đã nảy sinh ý định lấy về sử dụng. H’Ng tắt nguồn và bỏ điện thoại vào túi áo khoác cho vào túi nilong cất giấu. Khoảng 20 phút sau, H’Ng lấy điện thoại mở nguồn dò mật khẩu nhiều lần, khi bấm “05 con số 0” thì mở được máy, H’Ng tắt nguồn và đưa điện thoại về nhà cất. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi nghe anh Thành nói mất điện thoại thì H’Ng biết điện thoại mình lấy là của anh Th nên ngại không dám thừa nhận mình là người lấy, cũng không dám giữ lại điện thoại để sử dụng. Sáng ngày 07/12/2021, H’Ng mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Đại Nghĩa 2 bán cho anh Trần Duy Kh với giá 2.600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐG ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện M’Đrăk kết luận giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại máy Y21S 4GB màu trắng tại thời điểm tháng 12/2021 có giá: 3.500.000 đồng.

* Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO và số tiền 2.600.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo H’Nguyễn Êban về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk đã truy tố. Do thấy điện thoại không có người trông coi và không xác định là của ai nên bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để mang về sử dụng cho con học. Khi biết chủ sở hữu điện thoại là anh Th, bị cáo lo sợ và ngại nên không sử dụng nữa mà đem bán cho anh Trần Duy Kh 2.600.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền bán điện thoại 2.600.000 đồng cho cơ quan điều tra để khắc phục thiệt hại.

* Quá trình điều tra, bị hại anh Lê Văn Th đã nhận lại tài sản, có đơn bãi nại.

* Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Duy Kh trình bày: Anh Kh không biết điện thoại bị cáo trộm cắp. Anh Kh đã nhận được tiền mua điện thoại do cơ quan điều tra trả lại nên không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo H'Ng Êban phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 và Điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 BLHS và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrăk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Văn Th điện thoại nhãn hiệu VIVO; Trả lại số tiền 2.600.000 đồng cho anh Trần Duy Kh.

* Người bào chữa cho bị cáo, bà Nguyễn Thị X đồng ý đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 36 BLHS, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 06/12/2021, tại nhà anh anh Lê Văn Th thuộc thôn 3, xã K, huyện M, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động VIVO loại máy Y21S -4GB trị giá

3.500.000đồng của anh Th để trước hiên nhà. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:”

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Nhà nước và bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của BLHS.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện trả tiền cho người mua điện thoại khắc phục thiệt hại, được bị hại viết đơn bãi nại. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Cần áp dụng khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[2.4] Đối với anh Trần Duy Kh mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết do bị cáo trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường của bị cáo, không yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.5] Về vật chứng: việc cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động cho bị hại, trả lại số tiền mua điện thoại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh và hình phạt:

* Tuyên bố bị cáo H Ng Ê Ban phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Khoản 1,2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo H Ng Ê Ban 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/3/2022.

Giao bị cáo H Ng Ê Ban cho UBND xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H Ng Ê Ban có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện M’Đrăk giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS và khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M’Đrăk đã trả lại điện thoại di động VIVO loại máy Y21S -4GB màu trắng cho anh Lê Văn Th và 2.600.000 đồng cho anh Trần Duy Kh .

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo H Ng Ê ban phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- CQĐT Công an huyện M'Đrăk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M'Đrăk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải